

**DANH SÁCH SINH VIÊN BẬC CAO ĐẲNG I UKI N C PH C B NG
KHUYẾN KHÍCH HẾT PHẠM CHỈ IN M H C 2018-2019**

(Kèm theo Quy định số :...../Q -C KTKT ngày tháng năm 2019 của Hội đồng trường và
văn phòng phòng khuyến khích hết phạm chỉ In m h c 2018-2019)

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	TBC	KQ RL	Loại HB	Số tiền
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN							
1	1830010085	Lý Hữu Tín	18CDTH03	3.88	XS	Xuất sắc	2,000,000
2	1830110027	Phạm Hoàng Khang	18CDHTTT01	3.88	XS	Xuất sắc	2,000,000
3	1830110025	Nguyễn Trung Thành	18CDHTTT01	3.71	XS	Xuất sắc	2,000,000
4	1830110024	Tô Minh Ngọc	18CDHTTT01	3.59	XS	Giỏi	1,400,000
5	1830110026	Tăng Trần Phạm Ngọc Nam	18CDHTTT01	3.59	XS	Giỏi	1,400,000
6	1830010113	Nguyễn Hoàng Gia Huy	18CDTH04	3.56	XS	Giỏi	1,400,000
7	1830110009	Lê Tuấn V	18CDHTTT01	3.53	XS	Giỏi	1,400,000
8	1830010052	Phan Thanh Ngọc Nhung	18CDTH02	3.50	XS	Giỏi	1,400,000
9	1830110010	Cao Nguyễn Tấn Lộc	18CDHTTT01	3.50	XS	Giỏi	1,400,000
10	1830010044	Quan Gia Văn	18CDTH04	3.44	XS	Giỏi	1,400,000
11	1830010108	Võ Ngọc Kim Quốc	18CDTH04	3.44	XS	Giỏi	1,400,000
12	1830010063	Nguyễn Sĩ Tấn	18CDTH03	3.44	XS	Giỏi	1,400,000
13	1830010071	Hà Hoàng Nghĩa	18CDTH03	3.38	XS	Giỏi	1,400,000
14	1830010084	Nguyễn Thanh Ngọc Giàu	18CDTH03	3.38	XS	Giỏi	1,400,000
15	1830010003	Nguyễn Phú Quý	18CDTH01	3.38	T t	Giỏi	1,400,000
16	1830010026	Lê Thanh Quốc Nhân	18CDTH01	3.38	XS	Giỏi	1,400,000
17	1830010019	Lưu Gia Phúc	18CDTH01	3.38	XS	Giỏi	1,400,000
18	1830010014	Nguyễn Tấn Phát	18CDTH01	3.38	XS	Giỏi	1,400,000
19	1830010013	Phan Tấn Tài	18CDTH01	3.38	XS	Giỏi	1,400,000
20	1830110022	Lương Hoàng Lâm	18CDHTTT01	3.35	XS	Giỏi	1,400,000
21	1830010049	Lê Thanh Kiệt	18CDTH02	3.31	T t	Giỏi	1,400,000
22	1830010043	Phạm Thiên Ân	18CDTH02	3.31	XS	Giỏi	1,400,000
23	1830010097	Thi Ngọc Lệ	18CDTH04	3.25	XS	Giỏi	1,400,000
24	1830010082	Phan Thành Tấn	18CDTH03	3.25	XS	Giỏi	1,400,000
25	1830010074	Phu Mây Huy	18CDTH03	3.25	XS	Giỏi	1,400,000
26	1830010068	Trần Văn Tuấn Ngọc	18CDTH03	3.25	XS	Giỏi	1,400,000
27	1830010004	Nguyễn Minh Sang	18CDTH01	3.25	XS	Giỏi	1,400,000
28	1830010006	Tiêu Thái Ngọc Sơn	18CDTH01	3.25	T t	Giỏi	1,400,000
29	1830010025	Võ Minh Tài	18CDTH01	3.25	Khá	Khá	1,100,000
30	1830110007	Nguyễn Ngọc Thanh	18CDHTTT01	3.24	XS	Giỏi	1,400,000
31	1830110008	Nguyễn Huỳnh Tuấn	18CDHTTT01	3.24	XS	Giỏi	1,400,000
32	1830110020	Trần Tuấn Anh	18CDHTTT01	3.24	XS	Giỏi	1,400,000
33	1830010033	Nguyễn Ngọc Ngân	18CDTH02	3.19	XS	Khá	1,100,000
34	1830010047	Nguyễn Nhật Tâm	18CDTH02	3.19	XS	Khá	1,100,000
35	1830010042	Nguyễn Văn Thọ	18CDTH02	3.19	XS	Khá	1,100,000
36	1830010039	Trần Khánh Lâm	18CDTH02	3.19	XS	Khá	1,100,000
37	1830010058	Võ Văn Ngọc	18CDTH02	3.19	XS	Khá	1,100,000
38	1830010009	Võ Thanh Hoàng	18CDTH01	3.19	XS	Khá	1,100,000

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
39	1830110017	Nguy n Tr ng Kh	18CDHTTT01	3.18	XS	Khá	1,100,000
40	1830110015	Nguy n Thành Ngh a	18CDHTTT01	3.12	XS	Khá	1,100,000
41	1830010065	Phan M u Qu c	18CDTH03	3.06	XS	Khá	1,100,000
42	1830010010	ng V n Sang	18CDTH01	3.00	Khá	Khá	1,100,000
43	1830010032	Nguy n Th Huy n Trân	18CDTH02	2.88	XS	Khá	D i i m chu n
44	1830010078	Hu nh Hu Trung	18CDTH03	2.75	XS	Khá	D i i m chu n
45	1830010056	Chiêm Kim Long	18CDTH02	2.75	XS	Khá	D i i m chu n
46	1830010016	Bùi Th Ng c Trân	18CDTH01	2.69	T t	Khá	D i i m chu n
47	1830010023	Nguy n Thành Công	18CDTH01	2.50	T t	Khá	D i i m chu n
48	1730010105	inh c Ph c	17CDTH03	4.00	XS	Xu t s c	2,000,000
49	1730010098	Nguy n S Hùng	17CDTH03	4.00	XS	Xu t s c	2,000,000
50	1730110028	Võ Công Vinh	17CDHTTT01	4.00	XS	Xu t s c	2,000,000
51	1730010111	oàn Thúy K Anh	17CDTH01	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
52	1730010031	L ng H u Vinh	17CDTH01	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
53	1730010076	L ng H X ng	17CDTH03	3.43	XS	Gi i	1,400,000
54	1730010107	Hàng Nghi p Sang	17CDTH03	3.29	XS	Gi i	1,400,000
55	1730010055	Hu nh Th Mai Trinh	17CDTH02	3.14	XS	Khá	1,100,000
56	1730010109	L T n Phát	17CDTH02	3.14	Khá	Khá	1,100,000
57	1730010014	Nguy n Ng c Tr ng Giang	17CDTH01	3.14	Khá	Khá	1,100,000
58	1730110009	Lý Hòa H p	17CDHTTT01	3.00	XS	Khá	1,100,000
59	1730010065	L ng Minh Chi n	17CDTH02	2.94	Khá	Khá	1,100,000
60	1730010012	Lý Ng c Mai	17CDTH01	2.93	XS	Khá	1,100,000
61	1730010023	Nguy n Ng c Minh	17CDTH01	2.93	XS	Khá	1,100,000
62	1730110025	H c Tài	17CDHTTT01	2.92	Khá	Khá	1,100,000
63	1730010091	Hoàng Anh Tu n	17CDTH03	2.86	Khá	Khá	1,100,000
64	1730010072	ng B nh Huy	17CDTH03	2.71	T t	Khá	1,100,000
65	1730110010	Nguy n Th Ng c Thúy	17CDHTTT01	2.69	XS	Khá	1,100,000
66	1730110005	Thái Minh Th	17CDHTTT01	2.69	XS	Khá	1,100,000
67	1730010063	Tô Minh t	17CDTH02	2.64	Khá	Khá	1,100,000
68	1630010008	Nguy n Hoàng Huy	16CDTH01	4.00	XS	Xu t s c	2,000,000
69	1630010013	Tr n Công L i	16CDTH01	4.00	XS	Xu t s c	2,000,000
70	1630010117	Võ Quang Th i	16CDTH02	3.89	XS	Xu t s c	2,000,000
71	1630010067	Tr nh V n Thành	16CDTH02	3.50	XS	Gi i	1,400,000
72	1630010034	Nguy n Lê Khánh Hòa	16CDTH01	3.50	T t	Gi i	1,400,000
73	1630010020	Tr n Th H ng	16CDTH01	3.50	T t	Gi i	1,400,000
74	1630010003	Võ V n Sum	16CDTH01	3.44	T t	Gi i	1,400,000
75	1630010110	Quan Kim Linh	16CDTH03	3.29	XS	Gi i	1,400,000
76	1630010066	Lê Ng c Tuy t	16CDTH02	3.28	T t	Gi i	1,400,000
77	1630010103	Hu nh Anh Th	16CDTH02	3.21	T t	Gi i	1,400,000
78	1630010033	Lê V n Ng c Châu	16CDTH01	3.18	T t	Khá	1,100,000
79	1630010064	Thanh Trúc	16CDTH02	3.11	XS	Khá	1,100,000
80	1630010080	Tr ng Minh Ph ng	16CDTH02	3.11	T t	Khá	1,100,000
81	1630010113	Lê Minh Ng c	16CDTH03	3.06	T t	Khá	1,100,000
82	1630110005	Nguy n Hoàn Duy	16CDHTTT01	3.06	Khá	Khá	1,100,000
83	1630010084	Tr n Th Thanh Tri u	16CDTH02	3.00	XS	Khá	1,100,000
84	1630010027	Di p Ki n Thành	16CDTH01	3.00	T t	Khá	1,100,000
85	1630010094	Võ Nguy n Thu Hi n	16CDTH02	2.93	XS	Khá	D i i m chu n
86	1630010074	Nguy n Th H nh Trang	16CDTH02	2.83	Khá	Khá	D i i m chu n
87	1630010029	Lê H ng Phúc	16CDTH01	2.71	Khá	Khá	D i i m chu n

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
88	1630010145	Duy Hi n	16CDTH01	2.64	T t	Khá	D i i m chu n
89	1630010046	T Th Ng c Bích	16CDTH02	2.61	Khá	Khá	D i i m chu n
90	1630010098	Lê Th M Linh	16CDTH01	2.50	T t	Khá	D i i m chu n
KHOA I N - T NG HÓA							
91	1830030067	Bùi Hu nh c	18CDDT02	3.87	XS	Xu t s c	2,000,000
92	1830120010	Tr n Th ng nh	18CDDKTDH01	3.8	XS	Xu t s c	2,000,000
93	1830050028	Lê Quang H i	18CDCDT01	3.8	XS	Xu t s c	2,000,000
94	1830030001	Nguy n Ph ng Quân	18CDDT01	3.67	XS	Xu t s c	2,000,000
95	1830030014	Nguy n Thanh Ti n	18CDDT01	3.67	XS	Xu t s c	2,000,000
96	1830050016	Lâm Ng c H i	18CDCDT01	3.67	XS	Xu t s c	2,000,000
97	1830050023	Tr n Uy Hi p	18CDCDT01	3.67	XS	Xu t s c	2,000,000
98	1830030060	L Minh V ng	18CDDT02	3.6	XS	Xu t s c	2,000,000
99	1830030048	Nguy n Hoài Nhân	18CDDT02	3.53	XS	Gi i	1,400,000
100	1830030031	Ph m Tu n Ki t	18CDDT02	3.53	Khá	Khá	1,100,000
101	1830030047	Tr n V n Thi t	18CDDT02	3.53	XS	Gi i	1,400,000
102	1830030011	Ph m Chí Thi n	18CDDT01	3.53	XS	Gi i	1,400,000
103	1830030002	Ph m Phúc Minh Sang	18CDDT01	3.53	XS	Gi i	1,400,000
104	1830050027	Tu n Lâm	18CDCDT01	3.53	T t	Gi i	1,400,000
105	1830120008	Nguy n Duy Khánh	18CDDKTDH01	3.47	T t	Gi i	1,400,000
106	1830120022	Tr n Nguyên Khoa	18CDDKTDH01	3.47	XS	Gi i	1,400,000
107	1830030040	Nguy n V n Tân	18CDDT02	3.4	XS	Gi i	1,400,000
108	1830030004	Minh Toàn	18CDDT01	3.4	T t	Gi i	1,400,000
109	1830030052	Nguy n Hoàng Nam	18CDDT01	3.4	XS	Gi i	1,400,000
110	1830030018	Nguy n V Tr ng	18CDDT01	3.4	XS	Gi i	1,400,000
111	1830030008	Võ Hoàng Ch ng	18CDDT01	3.4	XS	Gi i	1,400,000
112	1830120003	Tr n Nh t Thìn	18CDDKTDH01	3.39	XS	Gi i	1,400,000
113	1830120014	ng Chánh H ng	18CDDKTDH01	3.33	XS	Gi i	1,400,000
114	1830050013	Nguy n Th Ki t	18CDCDT01	3.33	T t	Gi i	1,400,000
115	1830050034	Ph m Anh Tú	18CDCDT01	3.33	T t	Gi i	1,400,000
116	1830030022	H V n Quý	18CDDT01	3.27	XS	Gi i	1,400,000
117	1830030043	Lê c Tài	18CDDT02	3.2	XS	Gi i	1,400,000
118	1830030009	Lê Ph c Hên	18CDDT01	3.2	XS	Gi i	1,400,000
119	1830030023	Nguy n H u Ph c	18CDDT01	3.2	XS	Gi i	1,400,000
120	1830030015	Ph m H u Hi n	18CDDT01	3.2	XS	Gi i	1,400,000
121	1830030024	Tr n Chí c	18CDDT01	3.2	XS	Gi i	1,400,000
122	1830120012	Thanh H i	18CDDKTDH01	3.2	XS	Gi i	1,400,000
123	1830120017	Ph m V Khang	18CDDKTDH01	3.2	XS	Gi i	1,400,000
124	1830050032	Nguy n V n Công	18CDCDT01	3.2	T t	Gi i	1,400,000
125	1830120023	Nguy n B o Long	18CDDKTDH01	3.13	XS	Khá	1,100,000
126	1830120011	Nguy n Minh Trung	18CDDKTDH01	3.13	XS	Khá	1,100,000
127	1830050002	Võ Qu c B o	18CDCDT01	3.13	T t	Khá	1,100,000
128	1830030021	Tr n Thi n Phong	18CDDT01	3.07	XS	Khá	1,100,000
129	1830050029	Bùi Cát T ng	18CDCDT01	3.07	Khá	Khá	1,100,000
130	1830050033	ng Ph c m	18CDCDT01	3.07	T t	Khá	1,100,000
131	1830050014	Tr n Hoàng Th nh	18CDCDT01	3.07	T t	Khá	1,100,000
132	1830030026	Nguy n Phú Vinh	18CDDT02	3.00	XS	Khá	1,100,000
133	1830120016	Nguy n T n Phát	18CDDKTDH01	3.00	Khá	Khá	1,100,000
134	1830120004	Nguy n Tu n Ki t	18CDDKTDH01	3.00	T t	Khá	1,100,000
135	1830050031	Tr n Xuân Huy	18CDCDT01	3.00	T t	Khá	1,100,000

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
136	1830120015	Ph m Thanh Bình	18CDDKTDH01	2.93	XS	Khá	D i i m chu n
137	1830030038	Tr ng V n Hi u	18CDDT02	2.87	XS	Khá	D i i m chu n
138	1830030036	Tr n Minh Nh t	18CDDT02	2.73	XS	Khá	D i i m chu n
139	1830030012	Thi u Nguy n Quang S n	18CDDT01	2.73	XS	Khá	D i i m chu n
140	1830030055	Ph m V n Quân	18CDDT01	2.67	XS	Khá	D i i m chu n
141	1730030047	Hoàng Phúc Th	17CDDT02	3.76	XS	Xu t s c	2,000,000
142	1730030002	Tr n Hoàng Kha	17CDDT01	3.71	T t	Gi i	1,400,000
143	1730030044	Hu nh V n Lâm	17CDDT02	3.65	XS	Xu t s c	2,000,000
144	1730030016	Võ Hoàng Phong	17CDDT01	3.65	T t	Gi i	1,400,000
145	1730030005	Nguy n V n Giáp	17CDDT01	3.62	XS	Xu t s c	2,000,000
146	1730030055	Nguy n V n Bình	17CDDT02	3.47	XS	Gi i	1,400,000
147	1730030025	Võ Thanh Huy	17CDDT01	3.47	XS	Gi i	1,400,000
148	1730120023	Th Qu c t	17CDDKTDH01	3.47	XS	Gi i	1,400,000
149	1730050014	Lê Trung V nh	17CDCDT01	3.44	XS	Gi i	1,400,000
150	1730060001	Lê Th Bích Huy n	17CDDT-TT01	3.4	T t	Gi i	1,400,000
151	1730030004	Phan Phúc Thành	17CDDT01	3.38	T t	Gi i	1,400,000
152	1730050027	Lê Minh Chi u	17CDCDT01	3.33	T t	Gi i	1,400,000
153	1730050010	V Nh t Tân	17CDCDT01	3.28	T t	Gi i	1,400,000
154	1730050023	Hu nh c Th	17CDCDT01	3.22	XS	Gi i	1,400,000
155	1730050024	Nguy n Phùng Gia Huy	17CDCDT01	3.22	T t	Gi i	1,400,000
156	1730120019	Ng V n Tĩnh	17CDDKTDH01	3.2	XS	Gi i	1,400,000
157	1730120001	Ph m Th M Tiên	17CDDKTDH01	3.2	XS	Gi i	1,400,000
158	1730050036	Ngô Th Minh Th	17CDCDT01	3.11	XS	Khá	1,100,000
159	1730120005	Võ Hùng c	17CDDKTDH01	3.07	T t	Khá	1,100,000
160	1730030050	Lê Tr n Nhân Ngh a	17CDDT02	3.06	Khá	Khá	1,100,000
161	1730030001	Phan Ng c Linh	17CDDT01	3.06	T t	Khá	1,100,000
162	1730060006	Võ Nh t Tân	17CDDT-TT01	3.00	T t	Khá	1,100,000
163	1730030007	V n Lu n	17CDDT01	3.00	T t	Khá	1,100,000
164	1730050035	Hu nh Th Kim Nh t	17CDCDT01	3.00	XS	Khá	1,100,000
165	1730050008	Võ H ng Phát	17CDCDT01	2.89	Khá	Khá	1,100,000
166	1730120007	Nguy n Th M H ng	17CDDKTDH01	2.87	XS	Khá	1,100,000
167	1730030006	Ph m Qu c Huy	17CDDT01	2.54	Khá	Khá	1,100,000
168	1630060007	Võ Ng c Kim	16CDDT-TT01	4	XS	Xu t s c	2,000,000
169	1630060005	Lê Th y Ng c Di m	16CDDT-TT01	3.73	XS	Xu t s c	2,000,000
170	1630050001	Hu nh Th Thúy Qu nh	16CDCDT01	3.62	XS	Xu t s c	2,000,000
171	1630060011	Lê Minh Trí	16CDDT-TT01	3.6	T t	Gi i	1,400,000
172	1630030002	Nguy n Thành Tín	16CDDT01	3.6	XS	Xu t s c	2,000,000
173	1630120003	Phan Thanh Toàn	16CDDKTDH01	3.55	XS	Gi i	1,400,000
174	1630060008	Nguy n V n t	16CDDT-TT01	3.5	Khá	Khá	1,100,000
175	1630060004	Nguy n H i Quân	16CDDT-TT01	3.47	T t	Gi i	1,400,000
176	1630030032	Lê Tr n Công Chánh	16CDDT01	3.47	XS	Gi i	1,400,000
177	1630060010	H V n V Phong	16CDDT-TT01	3.41	T t	Gi i	1,400,000
178	1630050005	Ngô Phi Long	16CDCDT01	3.4	XS	Gi i	1,400,000
179	1630060003	Nguy n Anh Hào	16CDDT-TT01	3.33	T t	Gi i	1,400,000
180	1630060021	Nguy n Ng c Nam	16CDDT-TT01	3.33	T t	Gi i	1,400,000
181	1630030001	Hoàng Nguy n Quý	16CDDT01	3.33	XS	Gi i	1,400,000
182	1630030012	Lê Minh Hoàng	16CDDT01	3.33	T t	Gi i	1,400,000
183	1630030009	Võ Thành Thân	16CDDT01	3.33	XS	Gi i	1,400,000

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
184	1630060012	Võ H ng Quí	16CDDT-TT01	3.2	T t	Gi i	1,400,000
185	1630120015	Lê Hoài Tr ng	16CDDKTDH01	3.17	XS	Khá	1,100,000
186	1630050011	Nguy n Tr ng Ngh a	16CDCDT01	3.15	T t	Khá	1,100,000
187	1630050008	ng Thành Công	16CDCDT01	3.13	Khá	Khá	1,100,000
188	1630050035	Nguy n Thanh L ng	16CDCDT01	3.13	XS	Khá	1,100,000
189	1630050017	Ph m Thanh Sang	16CDCDT01	3.13	XS	Khá	1,100,000
190	1630050029	Hoàng H u Tu n	16CDCDT01	3.12	Khá	Khá	1,100,000
191	1630030003	Nguy n T n t	16CDDT01	3.08	Khá	Khá	1,100,000
192	1630060013	D ng T n Thu n	16CDDT-TT01	3.07	T t	Khá	1,100,000
193	1630030016	Tr n T n Phát	16CDDT01	3.07	T t	Khá	1,100,000
194	1630120012	Bùi V n Tu n	16CDDKTDH01	3.06	XS	Khá	1,100,000
195	1630030045	Nguy n Hoàng T n Tài	16CDDT02	3.00	T t	Khá	1,100,000
196	1630050019	Lê Quang B ng	16CDCDT01	3.00	XS	Khá	1,100,000
197	1630050023	Ph m Ng c Ân	16CDCDT01	3.00	T t	Khá	1,100,000
198	1630050003	Tr n H u L i	16CDCDT01	3.00	XS	Khá	1,100,000
199	1630030052	Nguy n Minh Tâm	16CDDT02	2.93	Khá	Khá	D i i m chu n
200	1630030020	Lê Thanh Sang	16CDDT01	2.93	XS	Khá	D i i m chu n
201	1630030033	Phan Thành Danh	16CDDT01	2.93	XS	Khá	D i i m chu n
202	1630030031	Voòng Tàu Cam	16CDDT01	2.93	XS	Khá	D i i m chu n
203	1630050022	Võ Hoàng Phúc	16CDCDT01	2.92	XS	Khá	D i i m chu n
204	1630030043	Tr n V n Minh Thu n	16CDDT02	2.91	XS	Khá	D i i m chu n
205	1630060016	Lê Th Kim L i	16CDDT-TT01	2.87	XS	Khá	D i i m chu n
206	1630050024	Hu nh Chí B o	16CDCDT01	2.87	T t	Khá	D i i m chu n
207	1630060001	Nguy n Ph c T ng	16CDDT-TT01	2.85	T t	Khá	D i i m chu n
208	1630120013	Hoàng ình M nh	16CDDKTDH01	2.85	XS	Khá	D i i m chu n
209	1630030036	Lê Thanh Mãi	16CDDT01	2.8	T t	Khá	D i i m chu n
210	1630050009	ng L ng Quán Huy	16CDCDT01	2.8	Khá	Khá	D i i m chu n
211	1630050034	oàn Bá Hi u	16CDCDT01	2.77	T t	Khá	D i i m chu n
212	1630120005	ào Quang Huy	16CDDKTDH01	2.75	XS	Khá	D i i m chu n
213	1630120001	H Phát H u	16CDDKTDH01	2.75	XS	Khá	D i i m chu n
214	1630030026	D ng Th B o	16CDDT01	2.73	T t	Khá	D i i m chu n
215	1630030014	Lê Hoài Nam	16CDDT01	2.73	XS	Khá	D i i m chu n
216	1630050006	Võ Hoài V n	16CDCDT01	2.73	XS	Khá	D i i m chu n
217	1630050004	Hu nh Minh Thu n	16CDCDT01	2.69	T t	Khá	D i i m chu n
218	1630060018	Nguy n Ph ng Tr ng Lâm	16CDDT-TT01	2.67	Khá	Khá	D i i m chu n
219	1630030006	Nguy n Thanh Hùng	16CDDT01	2.67	XS	Khá	D i i m chu n
220	1630030022	Tr n B o Khanh	16CDDT01	2.67	XS	Khá	D i i m chu n
221	1630120014	Nguy n D ng Anh Hào	16CDDKTDH01	2.61	XS	Khá	D i i m chu n
222	1630030048	H Phan Thanh Ngh a	16CDDT02	2.6	Khá	Khá	D i i m chu n
223	1630120002	Nguy n Thanh Châu	16CDDKTDH01	2.55	XS	Khá	D i i m chu n
224	1630030035	Tr n Minh Phong	16CDDT01	2.54	T t	Khá	D i i m chu n
225	1630030062	Lê Nguyên Khang	16CDDT02	2.53	XS	Khá	D i i m chu n
226	1630030060	Nguy n V n Ch ng	16CDDT02	2.53	Khá	Khá	D i i m chu n
KHOA C KHÍ							
227	1830020033	Ki m Quang	18CDCK02	3.47	Khá	Khá	1,100,000
228	1830020009	Ki u Minh Luân	18CDCK01	3.47	XS	Gi i	1,400,000
229	1830020034	Ph m V n Huyêl	18CDCK02	3.32	XS	Gi i	1,400,000
230	1830020001	Lê Thanh Tu n	18CDCK01	3.32	XS	Gi i	1,400,000
231	1830020030	Nguy n Bùi Tu n Thiên	18CDCK02	3.21	T t	Gi i	1,400,000

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
232	1830020055	Lê Thành t	18CDCK02	3.16	XS	Khá	1,100,000
233	1830020035	Nguy n Thành Vinh	18CDCK02	3.16	XS	Khá	1,100,000
234	1830020059	Tr n V n Thái	18CDCK02	3.16	XS	Khá	1,100,000
235	1830020011	Ph m Ng c Th nh	18CDCK01	3.16	T t	Khá	1,100,000
236	1830020002	Thái i n Ng c Tú	18CDCK01	3.16	XS	Khá	1,100,000
237	1830020003	Tr n Ng c Ti n	18CDCK01	3.11	XS	Khá	1,100,000
238	1830020063	Tr n T n t	18CDCK02	3.05	T t	Khá	1,100,000
239	1830020052	Nguy n Gia Huy	18CDCK02	3.00	T t	Khá	1,100,000
240	1830020056	Nguy n V n Ch n	18CDCK02	3.00	T t	Khá	1,100,000
241	1830020004	Ph m V n Toàn	18CDCK01	3.00	T t	Khá	1,100,000
242	1830020028	Phan V n Sang	18CDCK01	3.00	XS	Khá	1,100,000
243	1830020048	Nguy n Ph m T n Thành	18CDCK02	2.89	T t	Khá	1,100,000
244	1830020031	Tr n V n t	18CDCK01	2.89	T t	Khá	1,100,000
245	1830020010	ào Th Anh	18CDCK01	2.84	T t	Khá	1,100,000
246	1830020020	Qu ng Tr ng L c	18CDCK01	2.84	XS	Khá	1,100,000
247	1830020038	Nguy n Minh Hùng	18CDCK02	2.74	T t	Khá	1,100,000
248	1830020007	Nguy n Huy Hoàng	18CDCK01	2.74	XS	Khá	1,100,000
249	1830020053	Lê T n Thành	18CDCK02	2.68	T t	Khá	1,100,000
250	1830020049	Nguy n Tu n Khoa	18CDCK02	2.63	T t	Khá	1,100,000
251	1630020005	Lê Thanh Toàn	16CDCK01	3.58	XS	Gi i	1,400,000
252	1630020035	Hà H u Nhân	16CDCK01	3.00	XS	Khá	1,100,000
253	1630020072	Cao c V ng	16CDCK02	2.79	XS	Khá	1,100,000
254	1630020011	Tô B o An	16CDCK01	2.71	T t	Khá	1,100,000
KHOA CÔNG NGH Ô TÔ							
255	1830100091	Ph m Minh Nh t	18CDOT04	3.88	XS	Xu t s c	2,000,000
256	1830100107	Nguy n Hoàng Ti n	18CDOT04	3.76	Khá	Khá	1,100,000
257	1830100164	Nguy n Kim Khoa	18CDOT02	3.76	XS	Xu t s c	2,000,000
258	1830100103	Võ Duy Tân	18CDOT04	3.59	Khá	Khá	1,100,000
259	1830100133	Võ Minh Thu n	18CDOT05	3.47	T t	Gi i	1,400,000
260	1830100174	L ng Công Minh	18CDOT03	3.47	T t	Gi i	1,400,000
261	1830100011	Nguy n Ph c Hòa	18CDOT01	3.47	T t	Gi i	1,400,000
262	1830100130	Nguy n Ng c Quý	18CDOT05	3.35	XS	Gi i	1,400,000
263	1830100109	Nguy n Ng c Tân	18CDOT04	3.35	Khá	Khá	1,100,000
264	1830100099	Nguy n Tr n V ông D ng	18CDOT04	3.35	Khá	Khá	1,100,000
265	1830100089	ng ình Long	18CDOT03	3.35	T t	Gi i	1,400,000
266	1830100071	H Chí C ng	18CDOT03	3.35	T t	Gi i	1,400,000
267	1830100007	Lý V nh Huy	18CDOT01	3.35	Khá	Khá	1,100,000
268	1830100010	Nguy n H u Hoàng Nam	18CDOT01	3.35	Khá	Khá	1,100,000
269	1830100138	Bùi Thái S n	18CDOT05	3.24	T t	Gi i	1,400,000
270	1830100190	Tsan Quang Trí	18CDOT04	3.24	Khá	Khá	1,100,000
271	1830100035	Phan T n Minh Hoài	18CDOT02	3.24	XS	Gi i	1,400,000
272	1830100013	Nguy n H ng Huy	18CDOT01	3.24	Khá	Khá	1,100,000
273	1830100002	Tr n Ki n An	18CDOT01	3.24	Khá	Khá	1,100,000
274	1830100050	Tr n Anh Tu n	18CDOT02	3.21	T t	Gi i	1,400,000
275	1830100191	Tr n Nguyên Phát	18CDOT06	3.18	Khá	Khá	1,100,000
276	1830100042	Nguy n Ng c T	18CDOT02	3.18	T t	Khá	1,100,000
277	1830100006	Nguy n H i Long	18CDOT01	3.18	T t	Khá	1,100,000
278	1830100019	Nguy n V n ông	18CDOT01	3.18	Khá	Khá	1,100,000
279	1830100102	H Duy Quang	18CDOT04	3.06	Khá	Khá	1,100,000

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
280	1830100088	Nguy n Hu nh Phát	18CDOT03	3.06	Khá	Khá	1,100,000
281	1830100081	Nguy n T n Hi u	18CDOT03	3.06	XS	Khá	1,100,000
282	1830100034	Nguy n Ph c Thi n	18CDOT02	3.06	T t	Khá	1,100,000
283	1830100036	Nguy n Qu c Thái	18CDOT02	3.06	T t	Khá	1,100,000
284	1830100057	Nguy n T n L c	18CDOT02	3.06	T t	Khá	1,100,000
285	1830100163	Bùi T n Thành	18CDOT01	3.06	Khá	Khá	1,100,000
286	1830100001	Lê H i ng	18CDOT01	3.06	Khá	Khá	1,100,000
287	1830100003	Ph m Thanh Liêm	18CDOT01	3.06	Khá	Khá	1,100,000
288	1830100117	Nguy n V n Tu n	18CDOT06	3.00	Khá	Khá	1,100,000
289	1830100047	Lê V n Quí	18CDOT02	3.00	T t	Khá	1,100,000
290	1830100126	Nguy n Minh M n	18CDOT05	2.94	T t	Khá	1,100,000
291	1830100015	Võ Minh Tâm	18CDOT01	2.94	Khá	Khá	1,100,000
292	1830100104	Nguy n H u Nhã	18CDOT05	2.88	T t	Khá	1,100,000
293	1830100166	Nguy n Ph c Thái	18CDOT03	2.88	T t	Khá	1,100,000
294	1830100086	Tr n Minh Tâm	18CDOT03	2.88	T t	Khá	1,100,000
295	1830100046	Bùi H u Huy	18CDOT02	2.88	T t	Khá	1,100,000
296	1830100054	Nguy n Minh Thu n	18CDOT02	2.88	T t	Khá	1,100,000
297	1830100152	Nguy n Nguyên Phúc H ng	18CDOT02	2.88	T t	Khá	1,100,000
298	1830100005	Nguy n Hoài Nam	18CDOT01	2.88	T t	Khá	1,100,000
299	1830100142	Hoàng Minh Quang	18CDOT05	2.82	T t	Khá	1,100,000
300	1830100143	Nguy n Tr ng H u	18CDOT05	2.82	T t	Khá	1,100,000
301	1830100097	Nguy n Ph ng Thành	18CDOT04	2.76	Khá	Khá	1,100,000
302	1830100092	Nguy n Thành Tr n	18CDOT04	2.76	Khá	Khá	1,100,000
303	1830100066	oàn V n Dóng	18CDOT03	2.76	T t	Khá	1,100,000
304	1830100067	Nguy n Nh Th ng	18CDOT03	2.76	XS	Khá	1,100,000
305	1830100175	ng Thành Tu n	18CDOT02	2.76	T t	Khá	1,100,000
306	1830100004	Hà Giai Luân	18CDOT01	2.76	Khá	Khá	1,100,000
307	1830100134	Lê c Tâm	18CDOT05	2.71	T t	Khá	1,100,000
308	1830100041	Võ Bá Trung	18CDOT02	2.71	T t	Khá	1,100,000
309	1830100068	Lê Thanh Phong	18CDOT03	2.65	Khá	Khá	1,100,000
310	1830100156	Nguy n Chí Th c	18CDOT05	2.59	T t	Khá	1,100,000
311	1830100123	Ph m Minh Nhân	18CDOT05	2.59	T t	Khá	1,100,000
312	1830100162	Ph m Qu c Huy	18CDOT01	2.59	Khá	Khá	1,100,000
313	1630100071	T ng ng Khoa	16CDOT02	3.94	T t	Gi i	1,400,000
314	1630100002	Nguy n Tr ng Hoàng	16CDOT01	3.94	Khá	Khá	1,100,000
315	1630100029	Nguy n Th Thúy Di m	16CDOT01	3.89	Khá	Khá	1,100,000
316	1630100127	Hu nh V n Th c	16CDOT04	3.83	T t	Gi i	1,400,000
317	1630100126	Nguy n Qu c Vi t	16CDOT04	3.83	Khá	Khá	1,100,000
318	1630100101	Lê T n Tài	16CDOT03	3.83	Khá	Khá	1,100,000
319	1630100123	Nguy n Hoàng Kh ng	16CDOT03	3.83	Khá	Khá	1,100,000
320	1630100102	Nguy n H u Lâm	16CDOT03	3.83	T t	Gi i	1,400,000
321	1630100115	Nguy n Ng c S n	16CDOT03	3.83	Khá	Khá	1,100,000
322	1630100085	Nguy n Thanh L y	16CDOT03	3.83	T t	Gi i	1,400,000
323	1630100096	Nguy n V Hòa	16CDOT03	3.83	T t	Gi i	1,400,000
324	1630100116	Ph m Chí Hi u	16CDOT03	3.83	T t	Gi i	1,400,000
325	1630100053	Nguy n Qu c C ng	16CDOT02	3.83	Khá	Khá	1,100,000
326	1630100025	Lê V n Thi t	16CDOT01	3.83	T t	Gi i	1,400,000
327	1630100133	D ng Trung Tính	16CDOT04	3.78	T t	Gi i	1,400,000
328	1630100108	Nguy n H u Th	16CDOT03	3.72	Khá	Khá	1,100,000

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
329	1630100109	Nguy n Khánh Duy	16CDOT03	3.72	T t	Gi i	1,400,000
330	1630100122	Tr n Bá Thu n	16CDOT03	3.72	Khá	Khá	1,100,000
331	1630100063	Võ Hoàng B u	16CDOT02	3.72	Khá	Khá	1,100,000
332	1630100089	Nguy n Minh Tân	16CDOT03	3.67	T t	Gi i	1,400,000
333	1630100092	Phan H i	16CDOT03	3.67	XS	Xu t s c	2,000,000
334	1630100118	Cù Ng c Khánh	16CDOT03	3.17	Khá	Khá	1,100,000
335	1630100128	Hu nh Tr ng H u	16CDOT04	3.00	T t	Khá	1,100,000
336	1630100125	Nguy n Ng c Lia	16CDOT04	3.00	T t	Khá	1,100,000
337	1630100136	Nguy n Thanh Hòa	16CDOT04	3.00	T t	Khá	1,100,000
338	1630100094	Tr n V n Hoài Anh	16CDOT03	3.00	Khá	Khá	1,100,000
339	1630100131	Nguy n Qu c Thành	16CDOT04	2.89	Khá	Khá	1,100,000
340	1630100121	Hu nh T n Nhân	16CDOT03	2.89	T t	Khá	1,100,000
341	1630100110	Nguy n H u An	16CDOT03	2.89	Khá	Khá	1,100,000
KHOA K TOÁN TÀI CHÍNH							
342	1830040095	Thái Th Huy n Trang	18CDKT04	3.87	XS	Xu t s c	2,000,000
343	1830080019	Hu nh Ng c Kim H o	18CDTCNH01	3.77	XS	Xu t s c	2,000,000
344	1830040076	Ngô Th Th y Tiên	18CDKT03	3.67	T t	Gi i	1,400,000
345	1830040078	Võ Th Thúy An	18CDKT03	3.67	T t	Gi i	1,400,000
346	1830080014	Nguy n Th T ng Vi	18CDTCNH01	3.62	XS	Xu t s c	2,000,000
347	1830080010	L u Ng c n	18CDTCNH01	3.54	XS	Gi i	1,400,000
348	1830040091	Kh ng Ti u Y n	18CDKT04	3.53	XS	Gi i	1,400,000
349	1830040073	Nguy n Th o Nguyên	18CDKT03	3.53	T t	Gi i	1,400,000
350	1830040088	Ph m Nh Trúc	18CDKT03	3.53	T t	Gi i	1,400,000
351	1830040042	Tr nh Th M L	18CDKT02	3.53	T t	Gi i	1,400,000
352	1830040005	Nguy n Th Thùy Trang	18CDKT01	3.53	XS	Gi i	1,400,000
353	1830040002	Nguy n Th Kim Hu	18CDKT01	3.47	XS	Gi i	1,400,000
354	1830080002	Lê Nguy n H ng Giang	18CDTCNH01	3.46	XS	Gi i	1,400,000
355	1830080001	Lâm Hà Tú H o	18CDTCNH01	3.46	XS	Gi i	1,400,000
356	1830040105	Nguy n Th Thùy Linh	18CDKT04	3.40	XS	Gi i	1,400,000
357	1830040101	Tr n V Kim Ngân	18CDKT04	3.40	XS	Gi i	1,400,000
358	1830040082	Võ Th N	18CDKT03	3.40	T t	Gi i	1,400,000
359	1830040123	Á M Trang	18CDKT02	3.40	T t	Gi i	1,400,000
360	1830040122	H Th An	18CDKT01	3.40	T t	Gi i	1,400,000
361	1830040030	Nguy n Bích Vi	18CDKT01	3.40	XS	Gi i	1,400,000
362	1830040113	ng Ng c Y n	18CDKT04	3.27	XS	Gi i	1,400,000
363	1830040064	Ph m Thái Thanh Th o	18CDKT03	3.27	T t	Gi i	1,400,000
364	1830040059	T ng Bích Vân	18CDKT02	3.27	T t	Gi i	1,400,000
365	1830040069	Lê Hu nh Mai Thy	18CDKT02	3.27	T t	Gi i	1,400,000
366	1830080017	Võ Th Thanh H ng	18CDTCNH01	3.23	XS	Gi i	1,400,000
367	1830040118	Bành B o Trâm	18CDKT04	3.20	XS	Gi i	1,400,000
368	1830040100	Nguy n Th T ng Vy	18CDKT04	3.20	XS	Gi i	1,400,000
369	1830040062	Nguy n Hoàng M Tiên	18CDKT03	3.20	T t	Gi i	1,400,000
370	1830040006	Tr ng Th C m Nhung	18CDKT01	3.20	XS	Gi i	1,400,000
371	1830040008	Tr ng Th Mai Th	18CDKT01	3.20	T t	Gi i	1,400,000
372	1830040094	Tr n Th Thuý H ng	18CDKT04	3.13	XS	Khá	D i i m chu n
373	1830040110	Nguy n Th Ng c Ánh	18CDKT04	3.13	T t	Khá	D i i m chu n
374	1830080008	Hu nh Th Trúc Ph ng	18CDTCNH01	3.08	XS	Khá	D i i m chu n
375	1830040065	Th Bích Ph ng	18CDKT03	3.07	Khá	Khá	D i i m chu n
376	1830040058	Tr ng Hoàng Ngân	18CDKT02	3.07	Khá	Khá	D i i m chu n

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
377	1830040046	Nguy n Th Ng c Sáng	18CDKT02	3.07	T t	Khá	D i i m chu n
378	1830040011	H Th C m Nhung	18CDKT01	3.07	T t	Khá	D i i m chu n
379	1830040021	Tr n Th Thanh Ngân	18CDKT01	3.07	T t	Khá	D i i m chu n
380	1830040121	Võ Hoàng H i Nghi	18CDKT01	3.07	T t	Khá	D i i m chu n
381	1830080016	Võ Th Anh Thi	18CDTCNH01	3.00	XS	Khá	D i i m chu n
382	1830040022	Phan Th Thùy Trang	18CDKT01	3.00	XS	Khá	D i i m chu n
383	1830040096	Hu nh Nh	18CDKT04	2.93	XS	Khá	D i i m chu n
384	1830040098	Tr n Thu Vân	18CDKT04	2.93	XS	Khá	D i i m chu n
385	1830040104	D ng ng Ng c Trâm	18CDKT04	2.93	XS	Khá	D i i m chu n
386	1830040093	Nguy n Th Ng c Bích	18CDKT04	2.87	T t	Khá	D i i m chu n
387	1830040115	H Th Tài Linh	18CDKT04	2.87	T t	Khá	D i i m chu n
388	1830080013	Nguy n V Hoàng	18CDTCNH01	2.85	XS	Khá	D i i m chu n
389	1830040120	Tr n Ng c Huy n Trân	18CDKT04	2.83	T t	Khá	D i i m chu n
390	1830040103	i ng Kim Anh	18CDKT04	2.73	T t	Khá	D i i m chu n
391	1830040044	Nguy n Phi Nhung	18CDKT02	2.73	XS	Khá	D i i m chu n
392	1830040084	Lê Th Bích Trâm	18CDKT03	2.67	Khá	Khá	D i i m chu n
393	1830040063	Tr n Th Thúy Duyên	18CDKT03	2.67	Khá	Khá	D i i m chu n
394	1830040075	Nguy n Hoàng Tr ng	18CDKT03	2.60	T t	Khá	D i i m chu n
395	1830040080	Nguy n Lê Th Hoài Khanh	18CDKT03	2.53	T t	Khá	D i i m chu n
396	1730040044	Ph m Ng c C m	17CDKT02	4.00	XS	Xu t s c	2,000,000
397	1730040113	Hu nh L Ph ng	17CDKT04	3.88	T t	Gi i	1,400,000
398	1730040132	Nguy n Th M Huy n	17CDKT04	3.88	XS	Xu t s c	2,000,000
399	1730040120	Phan Th Kim Thoa	17CDKT04	3.87	XS	Xu t s c	2,000,000
400	1730040151	Lê Th M Linh	17CDKT05	3.80	XS	Xu t s c	2,000,000
401	1730040045	V Kim Thùy	17CDKT02	3.76	T t	Gi i	1,400,000
402	1730040040	Nguy n Th Ng c Ánh	17CDKT02	3.73	XS	Xu t s c	2,000,000
403	1730040085	Phan Th Di m H ng	17CDKT03	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
404	1730040059	Nguy n Th Linh	17CDKT02	3.67	XS	Xu t s c	2,000,000
405	1730040138	Ngô Th Ng c Mai	17CDKT04	3.59	XS	Gi i	1,400,000
406	1730040019	ng Lê M Duyên	17CDKT01	3.59	XS	Gi i	1,400,000
407	1730040057	Nguy n Th Thu Nga	17CDKT02	3.53	XS	Gi i	1,400,000
408	1730040043	Nguy n Th Ng c Trâm	17CDKT02	3.53	XS	Gi i	1,400,000
409	1730080015	Nguy n Ng c Duyên	17CDTCNH01	3.47	XS	Gi i	1,400,000
410	1730040082	Nguy n Ki u Trúc Vân	17CDKT03	3.47	XS	Gi i	1,400,000
411	1730040062	Tr ng C m Hi n	17CDKT02	3.47	Khá	Khá	1,100,000
412	1730040063	Ngô Ng c Ph ng	17CDKT02	3.47	T t	Gi i	1,400,000
413	1730040026	Hu nh Ng c Minh Th	17CDKT01	3.47	T t	Gi i	1,400,000
414	1730040155	Nguy n Th Thu Th y	17CDKT05	3.18	Khá	Khá	1,100,000
415	1730040125	Nguy n V B o Trâm	17CDKT04	3.18	Khá	Khá	1,100,000
416	1730080014	Nguy n Th Trâm Châu	17CDTCNH01	3.17	T t	Khá	1,100,000
417	1730040064	Lê Th Tuy t Nhi	17CDKT02	3.13	XS	Khá	1,100,000
418	1730040102	Nguy n Th Ng c Trâm	17CDKT03	3.12	Khá	Khá	1,100,000
419	1730040150	Bùi Th Tuy t Nhi	17CDKT05	3.06	T t	Khá	1,100,000
420	1730080028	Nguy n Ti n Phát	17CDTCNH01	3.00	Khá	Khá	1,100,000
421	1730080018	Cao Th Ánh Tuy t	17CDTCNH01	2.93	XS	Khá	D i i m chu n
422	1730040001	Tr ng Th Ng c Mai	17CDKT01	2.93	T t	Khá	D i i m chu n
423	1730040134	Hu nh Ng c Trúc Thanh	17CDKT04	2.88	Khá	Khá	D i i m chu n
424	1730080027	H M Khánh	17CDTCNH01	2.87	Khá	Khá	D i i m chu n
425	1730080006	Kh u Chí C ng	17CDTCNH01	2.60	XS	Khá	D i i m chu n

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
426	1730040104	Lê Hoàng t	17CDKT03	2.53	Khá	Khá	D i i m chu n
427	1630040233	Lê Tu n Anh	16CDKT06	4.00	XS	Xu t s c	2,000,000
428	1630040189	Ph m ình V	16CDKT05	4.00	XS	Xu t s c	2,000,000
429	1630040177	Bùi Th Thùy Linh	16CDKT05	3.90	XS	Xu t s c	2,000,000
430	1630040044	D ñg Th H ñg Nhung	16CDKT02	3.86	XS	Xu t s c	2,000,000
431	1630040075	Tr n M ñg Thu	16CDKT02	3.84	XS	Xu t s c	2,000,000
432	1630040061	Ph m Ng c Trâm	16CDKT02	3.82	T t	Gi i	1,400,000
433	1630040045	Nguy n Th ào	16CDKT02	3.82	T t	Gi i	1,400,000
434	1630040035	Nguy n Th Thúy Lê	16CDKT01	3.82	T t	Gi i	1,400,000
435	1630040241	Bùi Th Hà Ngà	16CDKT06	3.81	XS	Xu t s c	2,000,000
436	1630040178	Lê Th Hu	16CDKT05	3.81	XS	Xu t s c	2,000,000
437	1630080006	Mai Th Lan Trinh	16CDTCNH01	3.80	XS	Xu t s c	2,000,000
438	1630080036	Ph m Th Thùy D ñg	16CDTCNH01	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
439	1630040187	Ngô Th Thu Ph ñg	16CDKT05	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
440	1630040119	Nguy n Th Thu Ngân	16CDKT03	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
441	1630040089	Ph m Quang Liêm	16CDKT03	3.69	XS	Xu t s c	2,000,000
442	1630040099	Nguy n Th Ng c Hân	16CDKT03	3.69	XS	Xu t s c	2,000,000
443	1630040111	Di p Th H ñg	16CDKT03	3.69	XS	Xu t s c	2,000,000
444	1630040224	Lê Th H ñg Nhung	16CDKT06	3.62	T t	Gi i	1,400,000
445	1630040065	Tr n Ph c Anh Nhân	16CDKT02	3.62	Khá	Khá	1,100,000
446	1630080026	Lê V n t	16CDTCNH01	3.60	XS	Xu t s c	2,000,000
447	1630040063	Tr n Ngô Thùy Ngân	16CDKT02	3.47	T t	Gi i	1,400,000
448	1630040114	Lê Th Thùy Trang	16CDKT03	3.42	XS	Gi i	1,400,000
449	1630040019	Mai Th Thanh Th o	16CDKT01	3.36	Khá	Khá	1,100,000
450	1630040168	Trà Kim Hu	16CDKT05	3.35	T t	Gi i	1,400,000
451	1630040193	Nguy n Th Á Tiên	16CDKT05	3.33	XS	Gi i	1,400,000
452	1630040208	Nguy n Ng c Thu Tâm	16CDKT06	3.32	XS	Gi i	1,400,000
453	1630040217	Thái Y n Nhi	16CDKT06	3.32	Khá	Khá	1,100,000
454	1630040007	ng Lê Nh t Hà	16CDKT01	3.32	Khá	Khá	1,100,000
455	1630040183	Ph m Minh Tuấn	16CDKT05	3.31	T t	Gi i	1,400,000
456	1630040012	Lê Th Thái Nguyên	16CDKT01	3.28	T t	Gi i	1,400,000
457	1630040057	Nguy n Th Y n Nhi	16CDKT02	3.24	Khá	Khá	1,100,000
458	1630040039	Tr n Nh t Vy	16CDKT01	3.23	Khá	Khá	1,100,000
459	1630040125	Nguy n Ng c Trà My	16CDKT04	3.21	T t	Gi i	1,400,000
460	1630080007	Ph m ình H i Âu	16CDTCNH01	3.20	XS	Gi i	1,400,000
461	1630040159	Nguy n Hoàng Th	16CDKT04	3.19	XS	Khá	D i i m chu n
462	1630040121	Hu nh Th M ñg Thu	16CDKT03	3.18	T t	Khá	D i i m chu n
463	1630040087	Tr n Th Thanh H ñg	16CDKT03	3.18	XS	Khá	D i i m chu n
464	1630040080	Tr n Thu Trang	16CDKT02	3.18	Khá	Khá	D i i m chu n
465	1630040003	Lê Nguy n Huy n Trang	16CDKT01	3.18	XS	Khá	D i i m chu n
466	1630040041	H Th Ki u Trinh	16CDKT01	3.18	T t	Khá	D i i m chu n
467	1630040086	Tr n Th Thùy Trang	16CDKT03	3.16	XS	Khá	D i i m chu n
468	1630040210	ng Thái B o Trân	16CDKT06	3.14	Khá	Khá	D i i m chu n
469	1630040009	Lê Th Ng c Dung	16CDKT01	3.14	Khá	Khá	D i i m chu n
470	1630040228	Tr n Th Kim Y n	16CDKT06	3.06	Khá	Khá	D i i m chu n
471	1630040147	Nguy n Thanh Hi u	16CDKT04	3.06	Khá	Khá	D i i m chu n
472	1630040078	Nguy n Ph ñg Nh t Vy	16CDKT02	3.06	T t	Khá	D i i m chu n
473	1630040130	Phan Th Di u Th o	16CDKT04	3.05	Khá	Khá	D i i m chu n
474	1630040069	Tr n Kim Th	16CDKT02	3.05	Khá	Khá	D i i m chu n

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S t i n
475	1630040058	Nguy n Th Thuý Ngán	16CDKT02	3.00	Khá	Khá	D i i m chu n
476	1630080025	Tr n Cao C m Quý	16CDTCNH01	3.00	T t	Khá	D i i m chu n
477	1630080014	oàn Thuý Qu nh	16CDTCNH01	3.00	T t	Khá	D i i m chu n
478	1630040113	Ph m Th C m Tú	16CDKT03	3.00	XS	Khá	D i i m chu n
479	1630040123	Nguy n Tr n Tr ng Toàn	16CDKT03	3.00	XS	Khá	D i i m chu n
480	1630040124	inh Th Thùy Trâm	16CDKT03	2.93	T t	Khá	D i i m chu n
481	1630040097	Tr n Th Khánh Linh	16CDKT03	2.86	XS	Khá	D i i m chu n
482	1630040145	Nguy n Th Thùy Loan	16CDKT04	2.85	Khá	Khá	D i i m chu n
483	1630040164	Phan Kim ính	16CDKT04	2.84	T t	Khá	D i i m chu n
484	1630080012	oàn Th Ph ng Anh	16CDTCNH01	2.82	T t	Khá	D i i m chu n
485	1630040146	Tr n H i Lân	16CDKT04	2.82	T t	Khá	D i i m chu n
486	1630040050	Tr ng M ng Linh Phi	16CDKT02	2.82	Khá	Khá	D i i m chu n
487	1630040076	Tr ng Tr n Th Giao Linh	16CDKT02	2.82	Khá	Khá	D i i m chu n
488	1630040070	Nguy n Hu nh Ng c oan	16CDKT02	2.82	T t	Khá	D i i m chu n
489	1630080040	Lê Th Ph ng Ngán	16CDTCNH01	2.80	T t	Khá	D i i m chu n
490	1630040227	Nguy n Th Ng c Nguyên	16CDKT06	2.79	Khá	Khá	D i i m chu n
491	1630040002	La Tr n Minh Quân	16CDKT01	2.79	T t	Khá	D i i m chu n
492	1630040213	Tr n Th Ng c Di m	16CDKT06	2.76	Khá	Khá	D i i m chu n
493	1630040118	Tr n Th Thanh H ng	16CDKT03	2.76	XS	Khá	D i i m chu n
494	1630040047	Quách B o Oanh	16CDKT02	2.76	T t	Khá	D i i m chu n
495	1630040190	Võ Th M Duyên	16CDKT05	2.74	T t	Khá	D i i m chu n
496	1630040198	Tr n N H ng Trâm	16CDKT05	2.74	Khá	Khá	D i i m chu n
497	1630040088	Nguy n Th Thu Nam	16CDKT03	2.69	T t	Khá	D i i m chu n
498	1630040166	Th p Th Ki u Trang	16CDKT05	2.67	T t	Khá	D i i m chu n
499	1630040025	Tr n Minh Thu n	16CDKT01	2.67	T t	Khá	D i i m chu n
500	1630080016	oàn Th Ki u Oanh	16CDTCNH01	2.64	T t	Khá	D i i m chu n
501	1630040109	Tr n Th Thu Trang	16CDKT03	2.63	XS	Khá	D i i m chu n
502	1630040165	Tr n Th L H ng	16CDKT05	2.62	T t	Khá	D i i m chu n
503	1630040128	Tr ng Ki u Trang	16CDKT04	2.62	Khá	Khá	D i i m chu n
504	1630040112	ng Th Ph ng Trúc	16CDKT03	2.58	XS	Khá	D i i m chu n
505	1630040033	Lê Qu c Trung	16CDKT01	2.57	Khá	Khá	D i i m chu n
506	1630040034	ng Thanh Tâm	16CDKT01	2.53	Khá	Khá	D i i m chu n
507	1630080030	Ph m Ph ng Uyên	16CDTCNH01	2.50	T t	Khá	D i i m chu n
KHOA QU N TR KINH DOANH							
654	1830070094	D ng T n An	18CDQTKD04	4.00	XS	Xu t s c	2,000,000
509	1830070111	Phan Th H ng Nga	18CDQTKD04	3.86	XS	Xu t s c	2,000,000
510	1830070091	Nguy n Th Ng c Huy n	18CDQTKD04	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
511	1830070070	Nguy n Th Nh Nguy t	18CDQTKD03	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
512	1830070050	Phan Ái Nhi	18CDQTKD02	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
513	1830070100	Lâm Thanh Nhân	18CDQTKD04	3.57	XS	Gi i	1,400,000
514	1830070101	Nguy n Th Ph ng Thành	18CDQTKD04	3.57	XS	Gi i	1,400,000
515	1830070080	D ng Nh Phong	18CDQTKD03	3.57	XS	Gi i	1,400,000
516	1830070041	Ph m Th Y n Khoa	18CDQTKD02	3.57	XS	Gi i	1,400,000
517	1830070043	Phan Lê Hoàng Phi	18CDQTKD02	3.50	XS	Gi i	1,400,000
518	1830070097	Tr n Th Y n	18CDQTKD04	3.43	XS	Gi i	1,400,000
519	1830070096	V Th M L	18CDQTKD04	3.36	XS	Gi i	1,400,000
520	1830070083	Tri u Th Chình	18CDQTKD03	3.36	XS	Gi i	1,400,000
521	1830070031	Lê V Khang	18CDQTKD02	3.36	XS	Gi i	1,400,000
522	1830070038	ng Th Thanh Tú	18CDQTKD02	3.21	T t	Gi i	1,400,000

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
523	1830070052	Lê Quang Huy	18CDQTKD02	3.21	XS	Gi i	1,400,000
524	1830070029	Mai Qu nh Th y Tiên	18CDQTKD01	3.07	XS	Khá	1,100,000
525	1830070016	V ng Th Ng c Y n	18CDQTKD01	3.07	XS	Khá	1,100,000
526	1830070087	Tr n Th Bích Ng c	18CDQTKD04	2.86	XS	Khá	1,100,000
527	1830070089	Nguy n Th M Duyên	18CDQTKD03	2.86	T t	Khá	1,100,000
528	1830070023	Bùi Th Lài	18CDQTKD01	2.86	XS	Khá	1,100,000
529	1830070013	Nguy n H u n	18CDQTKD01	2.82	XS	Khá	1,100,000
530	1830070113	Nguy n Khang Phúc	18CDQTKD04	2.71	XS	Khá	1,100,000
531	1830070036	Phan Anh Ki t	18CDQTKD02	2.50	XS	Khá	1,100,000
532	1730070112	Tr n Thanh Ph ng Anh	17CDQTKD04	3.63	XS	Xu t s c	2,000,000
533	1730070110	Nguy n Th Ph ng Nhung	17CDQTKD04	3.63	XS	Xu t s c	2,000,000
534	1730070021	Nguy n Th Thanh Ph ng	17CDQTKD01	3.56	T t	Gi i	1,400,000
535	1730070006	Ph m H ng S ng	17CDQTKD01	3.56	T t	Gi i	1,400,000
536	1730070097	Tr n V n Phúc	17CDQTKD03	3.38	XS	Gi i	1,400,000
537	1730070059	Hùng Kim B i	17CDQTKD02	3.38	T t	Gi i	1,400,000
538	1730070101	Ph m Th M Linh	17CDQTKD03	3.19	T t	Khá	1,100,000
539	1730070151	L Th Minh Th	17CDQTKD05	3.13	XS	Khá	1,100,000
540	1730070096	Tôn M Vân	17CDQTKD03	3.00	T t	Khá	1,100,000
541	1730070103	Hu nh Nguy n Lam Anh	17CDQTKD03	3.00	T t	Khá	1,100,000
542	1730070100	Nguy n Th Hu nh Nh	17CDQTKD03	3.00	XS	Khá	1,100,000
543	1730070067	Nguy n Phùng Ái Liên	17CDQTKD02	3.00	XS	Khá	1,100,000
544	1730070161	Nguy n Trúc Ph ng Uyên	17CDQTKD05	2.94	XS	Khá	1,100,000
545	1730070028	Nguy n Th Kim Chi	17CDQTKD01	2.94	T t	Khá	1,100,000
546	1730070095	T ng B u Ân	17CDQTKD03	2.81	T t	Khá	1,100,000
547	1730070133	Tr n Th M Linh	17CDQTKD04	2.75	Khá	Khá	1,100,000
548	1730070116	Thái Ki u Ánh Tuy t	17CDQTKD04	2.75	T t	Khá	1,100,000
549	1730070131	Võ Th Minh Tuy n	17CDQTKD04	2.75	XS	Khá	1,100,000
550	1730070051	Ngô Th Thùy Trang	17CDQTKD02	2.75	XS	Khá	1,100,000
551	1730070045	Bùi Qu c Tr ng	17CDQTKD02	2.75	Khá	Khá	1,100,000
552	1730070127	Hoàng Th B o Ng c	17CDQTKD04	2.63	T t	Khá	1,100,000
553	1630070159	Ph m Th Thiên Ki u	16CDQTKD04	3.47	XS	Gi i	1,400,000
554	1630070091	Tr n Th Minh Tri u	16CDQTKD03	3.47	XS	Gi i	1,400,000
555	1630070026	Lê Nguy n Ph ng Mai	16CDQTKD01	3.47	XS	Gi i	1,400,000
556	1630070050	Ngô Tu n S	16CDQTKD02	3.29	XS	Gi i	1,400,000
557	1630070156	L u Thanh Tuy n	16CDQTKD04	3.18	XS	Khá	1,100,000
558	1630070141	Lê Th Ng c H nh	16CDQTKD04	3.18	T t	Khá	1,100,000
559	1630070051	Tr n Th Bích Trâm	16CDQTKD02	3.12	XS	Khá	1,100,000
560	1630070162	Nguy n Ph ng Chi	16CDQTKD04	3.06	T t	Khá	1,100,000
561	1630070020	Hu nh Th Ng c Di m	16CDQTKD01	3.06	XS	Khá	1,100,000
562	1630070172	oàn Ph m Quang Thu n	16CDQTKD05	3.00	XS	Khá	1,100,000
563	1630070083	Ph m Hoàng Ánh Tiên	16CDQTKD02	3.00	XS	Khá	1,100,000
564	1630070068	Nguy n Th Lan Anh	16CDQTKD02	3.00	XS	Khá	1,100,000
565	1630070024	Tr ng Th Qu nh Th	16CDQTKD01	3.00	XS	Khá	1,100,000
566	1630070201	Tr ng Th Kim Th o	16CDQTKD05	2.94	T t	Khá	1,100,000
567	1630070216	Nguy n Mai Anh	16CDQTKD06	2.90	XS	Khá	1,100,000
568	1630070076	Tr n Th M Ph ng	16CDQTKD02	2.88	XS	Khá	1,100,000
569	1630070004	Nguy n Nh t V ng	16CDQTKD01	2.88	XS	Khá	1,100,000
570	1630070170	Lâm Xuân H m	16CDQTKD05	2.82	XS	Khá	1,100,000
571	1630070213	Th Kim Liên	16CDQTKD06	2.76	XS	Khá	1,100,000

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
572	1630070080	Hoàng Qu c t	16CDQTKD02	2.76	XS	Khá	1,100,000
573	1630070003	Nguy n Th C m L i	16CDQTKD01	2.76	XS	Khá	1,100,000
574	1630070057	Ph m Ng c H i	16CDQTKD02	2.65	T t	Khá	1,100,000
575	1630070112	Hu nh Th Thu Ngân	16CDQTKD03	2.59	Khá	Khá	1,100,000
576	1630070078	Hà Sâm Minh	16CDQTKD02	2.59	XS	Khá	1,100,000
577	1630070014	Mai Kiêm Ph ng	16CDQTKD01	2.59	XS	Khá	1,100,000
578	1630070205	Tr ng Ng c Minh Th	16CDQTKD06	2.53	T t	Khá	1,100,000
579	1630070060	Ph m Thanh Phú	16CDQTKD02	2.53	Khá	Khá	1,100,000
KHOA NGO ING							
580	1830090004	Thái Th Nguyên	18CDTA01	3.62	XS	Xu t s c	2,000,000
581	1830090063	Nguy n c Thiên Phúc	18CDTA03	3.46	XS	Gi i	1,400,000
582	1830090080	Lý B o Y n	18CDTA03	3.46	XS	Gi i	1,400,000
583	1830090054	V Th Ng c Huy n	18CDTA02	3.46	XS	Gi i	1,400,000
584	1830090029	Phan Nguy n Anh Khoa	18CDTA01	3.46	XS	Gi i	1,400,000
585	1830090027	Ngô H ng Hân	18CDTA01	3.46	XS	Gi i	1,400,000
586	1830090002	Bùi Qu c Duy	18CDTA01	3.46	XS	Gi i	1,400,000
587	1830090005	Nguy n T n L c	18CDTA01	3.46	XS	Gi i	1,400,000
588	1830090060	Nguy n Ng c Lan Anh	18CDTA02	3.38	XS	Gi i	1,400,000
589	1830090016	Ph m H u H ng	18CDTA01	3.38	XS	Gi i	1,400,000
590	1830090065	Hu nh Tr ng Kh Dy	18CDTA03	3.31	XS	Gi i	1,400,000
591	1830090008	Lâm C nh Hùng	18CDTA01	3.31	XS	Gi i	1,400,000
592	1830090018	Lê H i Bình An	18CDTA01	3.23	XS	Gi i	1,400,000
593	1830090046	ng Nguy n Th Th	18CDTA02	3.15	XS	Khá	1,100,000
594	1830090058	L ng Hoàng Tu n	18CDTA02	3.15	XS	Khá	1,100,000
595	1830090022	Nguy n Ph c H u	18CDTA01	3.15	XS	Khá	1,100,000
596	1830090023	Nguy n V Ph ng Hoàng	18CDTA01	3.15	XS	Khá	1,100,000
597	1830090028	Phù Th C m Vân	18CDTA03	3.00	XS	Khá	1,100,000
598	1830090077	Lâm Th Hi u Kiên	18CDTA03	3.00	XS	Khá	1,100,000
599	1830090068	Võ V n Thành	18CDTA03	3.00	XS	Khá	1,100,000
600	1830090050	Quách Ti n t	18CDTA02	3.00	XS	Khá	1,100,000
601	1830090057	Nguy n Ng c Di m	18CDTA02	3.00	XS	Khá	1,100,000
602	1830090056	Yiu Tú Ph ng	18CDTA02	3.00	XS	Khá	1,100,000
603	1830090031	Tr n Th C m Giang	18CDTA02	3.00	XS	Khá	1,100,000
604	1830090044	Tr ng Th C m Trúc	18CDTA02	3.00	XS	Khá	1,100,000
605	1830090007	Lê Hoàng Ân	18CDTA01	3.00	XS	Khá	1,100,000
606	1830090076	Bùi Hoàng H i Anh	18CDTA03	2.85	XS	Khá	1,100,000
607	1830090071	Nguy n Tu n V	18CDTA03	2.77	XS	Khá	D i i m chu n
608	1830090036	Tr n Th Tuy t Nhung	18CDTA02	2.77	XS	Khá	D i i m chu n
609	1830090010	Nguy n Th Thanh Hoài	18CDTA01	2.77	Khá	Khá	D i i m chu n
610	1830090081	Phan Th H ng ào	18CDTA03	2.62	T t	Khá	D i i m chu n
611	1830090067	Hu nh Tr n Y n Nhi	18CDTA03	2.54	XS	Khá	D i i m chu n
612	1830090069	Cao Hu nh Anh Khoa	18CDTA03	2.54	XS	Khá	D i i m chu n
613	1830090075	Nguy n Th M Duyên	18CDTA03	2.54	XS	Khá	D i i m chu n
614	1830090053	Phan Th Thùy Trang	18CDTA02	2.54	XS	Khá	D i i m chu n
615	1830090052	Tr n Ng c Thu	18CDTA02	2.54	XS	Khá	D i i m chu n
616	1830090026	Lâm M Ph ng	18CDTA01	2.54	XS	Khá	D i i m chu n
617	1730090100	Võ Qu c Thanh	17CDTA03	3.71	XS	Xu t s c	2,000,000
618	1730090041	Bùi Minh Nh t	17CDTA02	3.65	XS	Xu t s c	2,000,000
619	1730090017	Hu nh Th Ng c Th nh	17CDTA01	3.47	T t	Gi i	1,400,000

STT	Mã SV	H và tên	L p	TBC	KQ RL	Lo i HB	S ti n
620	1730090012	Ph m Th Th ng	17CDTA01	3.41	Khá	Khá	1,100,000
621	1730090068	Võ Qu c Vinh	17CDTA04	3.29	XS	Gi i	1,400,000
622	1730090053	Nguy n Qu c Minh	17CDTA02	3.24	T t	Gi i	1,400,000
623	1730090057	Lê Nguy n Bá Duy	17CDTA02	3.18	XS	Khá	1,100,000
624	1730090052	Nguy n ng Thùy Linh	17CDTA02	3.12	Khá	Khá	1,100,000
625	1730090113	Nguy n Th Xuyên	17CDTA04	3.00	T t	Khá	1,100,000
626	1730090105	Thành Long	17CDTA03	3.00	XS	Khá	1,100,000
627	1730090079	Hà Th Ý Lan	17CDTA03	2.94	XS	Khá	1,100,000
628	1730090061	B ch Ng c Nhân	17CDTA02	2.88	XS	Khá	1,100,000
629	1730090103	D ng Lan T ng Vi	17CDTA04	2.82	XS	Khá	1,100,000
630	1730090067	Lê Th C m Ly	17CDTA02	2.76	XS	Khá	1,100,000
631	1730090032	Hà Th H nh	17CDTA01	2.59	XS	Khá	1,100,000
632	1630090008	Võ Nguy n H i Y n	16CDTA01	3.64	XS	Xu t s c	2,000,000
633	1630090099	V Tr ng Tu n	16CDTA03	3.50	XS	Gi i	1,400,000
634	1630090110	Nguy n Thành Duy	16CDTA03	3.50	XS	Gi i	1,400,000
635	1630090013	Nguy n Thành V	16CDTA01	3.50	XS	Gi i	1,400,000
636	1630090002	Võ Th Trang Th	16CDTA01	3.36	XS	Gi i	1,400,000
637	1630090029	Bùi D H ng Giang	16CDTA01	3.36	XS	Gi i	1,400,000
638	1630090084	Nguy n Th Nh Hi n	16CDTA03	3.29	T t	Gi i	1,400,000
639	1630090003	Nguy n Thành Quý	16CDTA01	3.12	Khá	Khá	1,100,000
640	1630090115	Lê Th Thúy Qu nh	16CDTA03	3.00	XS	Khá	1,100,000
641	1630090057	Phan Gia Hân	16CDTA02	3.00	T t	Khá	1,100,000
642	1630090079	Nguy n Th Thúy	16CDTA02	3.00	XS	Khá	1,100,000
643	1630090045	Ngô Th Anh Th	16CDTA02	3.00	XS	Khá	1,100,000
644	1630090017	Thái Thanh Hùng	16CDTA01	3.00	XS	Khá	1,100,000
645	1630090106	V n Th Thùy Linh	16CDTA03	2.89	XS	Khá	1,100,000
646	1630090011	Nguy n Ng c Minh Th	16CDTA01	2.79	XS	Khá	D i i m chu n
647	1630090073	Nguy n Quang Nh ng	16CDTA02	2.76	Khá	Khá	D i i m chu n
648	1630090091	Nguy n Th Vân	16CDTA03	2.71	XS	Khá	D i i m chu n
649	1630090120	Ngô Thùy Trang	16CDTA03	2.71	XS	Khá	D i i m chu n
650	1630090081	Nguy n Th C m Giang	16CDTA03	2.59	Khá	Khá	D i i m chu n
651	1630090031	ng Thúy San	16CDTA01	2.57	T t	Khá	D i i m chu n
652	1630090100	Nguy n Th Kim Hòa	16CDTA03	2.53	T t	Khá	D i i m chu n
653	1630090023	Ngô H u L i	16CDTA01	2.50	Khá	Khá	D i i m chu n
T ng							684,500,000